

MỤC LỤC

PHẦN 1: ĐẶT VẤN ĐỀ	1
I. Lí do chọn đề tài.....	1
II. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
III. Phương pháp nghiên cứu.....	2
PHẦN 2: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	3
I. Cơ sở lí luận.....	3
II. Cơ sở thực tiễn.....	4
III. Thực trạng.....	5
IV. Biện pháp thực hiện.....	6
1. Rèn kĩ năng phát hiện biện pháp so sánh và nhân hóa thông qua nhận biết dấu hiệu từ ngữ.....	6
2. Rèn kĩ năng phân tích hiệu quả các biện pháp so sánh và nhân hóa trong phân môn Tập đọc.....	10
3. Rèn kĩ năng sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh và nhân hóa thông qua phân môn Tập làm văn.....	11
4. Giúp học sinh rèn kĩ năng phát hiện và sử dụng biện pháp so sánh và nhân hóa thông qua hệ thống bài tập.....	11
V. Kết quả đạt được.....	21
1. Mô tả cách thức thực hiện.....	21
2. Kết quả đạt được.....	21
PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	233
1. Kết luận.....	23
2. Khuyến nghị.....	23
Phần 4: PHỤ LỤC	24

PHẦN 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lí do chọn đề tài:

Ngôn ngữ có vai trò rất quan trọng trong đời sống cộng đồng vì đó là công cụ để con người giao tiếp và tư duy. Như K.A.Usinxki đã nói: “Trẻ em đi vào đời sống của mọi người xung quanh nó duy nhất thông qua phương tiện tiếng mẹ đẻ và ngược lại, thế giới bao quanh đứa trẻ được phản ánh trong nó chỉ thông qua chính công cụ này.” Cũng chính bởi vậy môn Tiếng Việt có nhiệm vụ cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về tiếng mẹ đẻ, rèn cho các em bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

Do đó, một nhiệm vụ không thể thiếu trong môn Tiếng Việt đó là bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh. Song để có được năng lực cảm thụ văn học thì trước tiên các em phải có kỹ năng phát hiện giá trị của các biện pháp nghệ thuật. Việc rèn luyện kỹ năng phát hiện giá trị và sử dụng các biện pháp tu từ cho học sinh có vai trò vô cùng quan trọng, đó sẽ là tiền đề để các em phát triển kỹ năng phân tích, cảm thụ văn học không chỉ với các tác phẩm trong sách giáo khoa, trong nước mà còn đối với các tác phẩm vĩ đại của nhân loại. Hơn thế, khi đó kỹ năng sản sinh văn bản của học sinh cũng tự nhiên được củng cố và nâng cao. Các em biết cách sử dụng ngôn từ có hiệu quả cao, không chỉ đúng mà còn mang tính nghệ thuật, thâm mỹ và có giá trị biểu cảm tránh được những sai sót khi nói và viết.

Quan trọng là vậy nhưng trong thực tế, kỹ năng phát hiện và sử dụng các biện pháp tu từ lại ít được chú trọng. Đa phần học sinh thường cảm thụ văn học theo cảm tính, mơ hồ và thiếu sự chắc chắn dẫn đến sự nhầm lẫn, các em không cảm nhận được cái hay, cái đẹp của các tác phẩm văn học. Từ đó còn dẫn đến hiện tượng các em sử dụng các biện pháp nghệ thuật trong nói – viết không chuẩn xác. Đối với giáo viên thì vẫn chưa có cuốn sách nào hướng dẫn cụ thể các biện pháp giúp học sinh phát hiện và sử dụng các biện pháp tu từ. Từ thực tế giảng dạy, tôi đã rút ra được một vài kinh nghiệm nhỏ nhằm nâng cao chất lượng dạy học các biện pháp tu từ cho học sinh được hiệu quả hơn.

Xuất phát từ lí do trên, tôi lựa chọn đề tài “ *Một số biện pháp rèn kỹ năng phát hiện và sử dụng biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa cho học sinh lớp 5*” làm đề tài nghiên cứu của mình.

2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

So sánh và nhân hóa là hai biện pháp nghệ thuật khá phổ biến, được dùng nhiều trong lời ăn tiếng nói hằng ngày cũng như trong các tác phẩm văn chương nghệ thuật. Chính vì vậy đã có nhiều nhà nghiên cứu, nhiều luận văn nghiên cứu về vấn đề này dưới các góc độ khác nhau như: lí thuyết, giá trị, hệ thống bài tập....

Trong cuốn “Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt ở Tiểu học” (NXB ĐH Sư phạm, 2015), tác giả Lê Phương Nga đã đề cập đến kĩ năng nhận diện và sử dụng biện pháp tu từ thông qua một số dạng bài tập điển hình. Tuy nhiên tác giả mới chỉ đưa ra các ví dụ chứ chưa đi sâu phân tích cũng như chưa đưa ra hệ thống các bài tập thuộc các dạng bài đã nêu.

Như vậy có thể thấy biện pháp so sánh và nhân hóa đã được nghiên cứu trên rất nhiều phương diện từ các kiến thức lí thuyết cơ bản, phổ thông đến các giá trị nghệ thuật, các hệ thống bài tập hay các cách dạy học... Tuy nhiên, lại chưa có nghiên cứu nào đi sâu về việc rèn kĩ năng phát hiện và sử dụng biện pháp tu từ cho học sinh lớp 5.

Chính vì vậy, tôi đã mạnh dạn chọn đề tài: *“Một số biện pháp rèn kĩ năng phát hiện và sử dụng biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa cho học sinh lớp 5”* đưa vào áp dụng tại lớp 5A5, trường Tiểu học Thanh Xuân Bắc trong năm học 2021 - 2022. Các biện pháp này sẽ giúp học sinh hình thành kĩ năng phát hiện và sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa trong cả nói và viết, nâng cao năng lực cảm thụ và sử dụng ngôn ngữ nghệ thuật của học sinh.

3. Đối tượng nghiên cứu:

- Đối tượng nghiên cứu là học sinh lớp 5 tại trường nơi tôi công tác.

4. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp điều tra.
- Phương pháp trắc nghiệm
- Phương pháp nghiên cứu sản phẩm
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

PHẦN 2. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN:

Phân môn Tập làm văn có vị trí đặc biệt trong quá trình dạy học tiếng mẹ đẻ vì tập làm văn nhằm thực hiện mục tiêu cuối cùng, quan trọng là dạy học sinh sử dụng ngôn ngữ tiếng việt để giao tiếp, tư duy, học tập. Thông qua môn tập làm văn, học sinh vận dụng và hoàn thiện một cách tổng hợp những kiến thức, kĩ năng Tiếng Việt đã được học vào việc tạo nên những bài văn hay, giàu tính nghệ thuật .

Văn miêu tả là loại văn có tác dụng rất lớn trong việc tái hiện đời sống, nó giúp học sinh hình thành và phát triển trí tưởng tượng, óc quan sát và khả năng đánh giá, nhận xét. Những văn bản miêu tả có tác dụng to lớn như vậy bởi sự có mặt của biện pháp tu từ. Biện pháp tu từ là những cách phối hợp khéo léo các đơn vị từ vựng có khả năng đem lại hiệu quả tu từ do những mối quan hệ qua lại giữa các đơn vị từ vựng trong ngữ cảnh rộng. Việc dạy học các biện pháp tu từ có ý nghĩa vô cùng quan trọng bởi nó giúp người học biết cách sử dụng ngôn từ có hiệu quả cao. Thông qua việc dạy học các biện pháp tu từ này không chỉ giúp người học cảm thụ cái hay, cái đẹp trong văn bản nghệ thuật mà còn ham muốn tạo ra cái hay cái đẹp bằng ngôn từ.



II. CƠ SỞ THỰC TIỄN:

Do khả năng tư duy của học sinh còn dừng lại ở mức độ tư duy đơn giản, trực quan nên việc cảm thụ nghệ thuật tu từ so sánh, nhân hóa còn hạn chế. Vốn kiến thức văn học của học sinh còn nghèo. Một số em chưa có khả năng nhận biết về nghệ thuật, học sinh chỉ mới biết các sự vật một cách cụ thể. Nên khi tiếp thu về nghệ thuật tu từ rất khó khăn

Tiếng Việt có vai trò cực kì quan trọng trong đời sống cộng đồng và đời sống của mỗi con người. Những thay đổi quan trọng trong đời sống kinh tế xã hội, văn hoá giáo dục, thành tựu khoa học đều có liên quan đến việc dạy tiếng Việt mà trong đó biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa góp một phần không nhỏ để làm nên điều này.

Mặt khác, so sánh có khả năng khắc họa hình ảnh và gây ấn tượng mạnh mẽ làm nên một hình thức miêu tả sinh động, so sánh còn có tác dụng làm cho lời nói rõ ràng, cụ thể, diễn đạt được mọi sắc thái biểu cảm. Sử dụng các biện pháp nhân hóa nó biến sự vật thành con người. Chúng như có hồn, như biết tâm sự trò chuyện với chúng ta.

Biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hóa đã chính thức đưa vào phân môn Luyện từ và câu từ lớp 3. Điều đó cũng khẳng định vai trò trách nhiệm của mỗi giáo viên trong việc hình thành cho học sinh kĩ năng nhận biết và sử dụng. Giúp học sinh phát triển kĩ năng giao tiếp, tạo điều kiện để các em phát triển một cách toàn diện, đồng thời giúp giáo viên có được các phương pháp rèn luyện cho học sinh về kỹ năng sử dụng biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa.

III. THỰC TRẠNG:

Năm học 2021 - 2022, tôi được Ban giám hiệu nhà trường phân công giảng dạy và chủ nhiệm lớp 5A5. Ngay sau khi nhận lớp, tôi đã tiến hành tìm hiểu, nắm bắt thông tin về đối tượng học sinh qua các kênh thông tin khác nhau như: điều tra qua học bạ năm học trước của học sinh, qua giáo viên chủ nhiệm cũ, khảo sát học sinh qua các giờ học, tiến hành phân loại học sinh.

Qua đó tôi đã nhận thấy thực trạng về việc học biện pháp so sánh và nhân hóa của học sinh như sau:

- Học sinh nhầm lẫn giữa hai biện pháp nhân hóa và so sánh. Học sinh chưa nắm chắc hình thức, cấu trúc, nhầm lẫn những dấu hiệu nhận biết các biện pháp này.
- Khi viết văn, đặc biệt là văn miêu tả, các em ít sử dụng hình ảnh so sánh, nhân hoá khiến bài viết mang tính chất liệt kê, khô khan.

Qua quá trình giảng dạy, tôi nhận thấy có nhiều nguyên nhân gây ra thực trạng này. Nguyên nhân đầu tiên và lớn nhất là do học sinh chưa nắm chắc kiến thức về biện pháp nhân hóa và so sánh. Ngoài ra còn do tư duy của học sinh lớp 5 mới bước chuyển từ tư duy trực quan, hình ảnh sang tư duy trừu tượng nên việc phát hiện, sử dụng các biện pháp nghệ thuật còn nhiều hạn chế. Các em ít tiếp xúc với những văn bản ngoài sách giáo khoa – đó cũng chính là lí do mà các em gặp khó khăn trong việc phát hiện các biện pháp nghệ thuật.

Trước thực trạng trên, tôi thấy rằng cần phải có các biện pháp giúp học sinh rèn kĩ năng phát hiện và sử dụng biện pháp so sánh và nhân hóa cho học sinh lớp 5.

IV. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

1. Rèn kĩ năng phát hiện biện pháp so sánh và nhân hóa thông qua nhận biết dấu hiệu từ ngữ

Cơ sở để có kĩ năng phát hiện biện pháp nghệ thuật đó là phải nắm chắc khái niệm và cấu trúc của biện pháp đó. Mà cấu trúc của biện pháp so sánh và nhân hóa được nhận biết qua ngôn ngữ. Do đó để học sinh nắm được cấu trúc, giáo viên cần giúp học sinh nhận biết được cái dấu hiệu từ ngữ của các biện pháp này. Đây vừa là cách thức để các em nắm chắc được cấu trúc, vừa là mẹo để học sinh dễ dàng phát hiện các biện pháp nghệ thuật.

a. Giúp học sinh rèn kĩ năng phát hiện biện pháp so sánh thông qua nhận biết dấu hiệu từ ngữ

Theo tác giả Đinh Trọng Lạc, mô hình cấu tạo của biện pháp so sánh gồm 4 yếu tố, được ông đưa ra trong cuốn “Phong cách học Tiếng Việt” như sau:

Bảng cấu trúc của biện pháp so sánh

Yếu tố 1	Yếu tố 2	Yếu tố 3	Yếu tố 4
Yếu tố so sánh.	Yếu tố chỉ tính chất của sự vật hay trạng thái của hoạt động có vai trò nêu rõ phương diện so sánh.	Yếu tố thể hiện quan hệ so sánh.	Yếu tố được đưa ra làm chuẩn của so sánh.
Mắt	Sáng	Như	Sao

Giáo viên giúp học sinh biết một phép so sánh đầy đủ phải có bốn yếu tố: từ ngữ chỉ cái so sánh, từ ngữ chỉ đặc điểm so sánh, từ ngữ biểu thị mối quan hệ so sánh và từ ngữ chỉ cái được so sánh. Từ đó giúp các em nhận biết đặc điểm của từng nhóm từ.

- Từ ngữ biểu thị quan hệ so sánh (yếu tố 3)

+ Thường là các từ: như, như thể, như là, giống, giống như, tựa, tựa như, không khác gì, bằng, chẳng bằng, là, hơn, kém, vv...

+ Giáo viên giúp học sinh nhận biết các từ biểu thị quan hệ so sánh, ý nghĩa của chúng trong các ngữ cảnh nhất định. Có 2 loại từ biểu thị quan hệ so sánh ứng với 2 ý nghĩa: so sánh ngang bằng (*như, là, tựa, không khác gì...*); so sánh không ngang bằng (*hơn, chẳng bằng, kém...*).

Ví dụ:

*Chúng tôi đang đi bên những thác trắng xóa **tựa** mây trời, những rừng cây âm âm, những bông hoa chuối rực lên **như** ngọn lửa.*

(TV4, t2, tr102)

- Từ chỉ đặc điểm so sánh (yếu tố 2)

+ Thường là những từ chỉ tính chất của sự vật, trạng thái, hoạt động của đối tượng so sánh biểu thị phương diện so sánh.

+ Để phát hiện được các từ này yêu cầu học sinh cần nắm chắc kiến thức về các từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất, trạng thái, hoạt động.

+ Từ ngữ chỉ đặc điểm so sánh đại diện cho mục đích so sánh.

Ví dụ:

*Hai cánh tay **gân guốc** như hai cái bơi chèo.*

(TV5, t1, tr130)

- Từ ngữ về cái so sánh (yếu tố 1) và cái được so sánh (yếu tố 4)

Cái so sánh và cái được so sánh có thể là từ, cụm từ. Thông thường, từ ngữ biểu thị cái so sánh đứng trước từ ngữ biểu thị cái được so sánh (theo mô hình so sánh đầy đủ).

Ví dụ:

- ***Cây rom giống như một túp lều không cửa**, nhưng với tuổi thơ có thể mở cửa ở bất cứ nơi nào.*

(TV5, t1, tr167)

Câu văn trên được trích trong bài “Cây rom” của tác giả Phạm Đức trong sách giáo khoa Tiếng Việt 5 tập 1. Đối với những học sinh vẫn nhầm lẫn giữa cái được so sánh và cái so sánh thì giáo viên có thể hướng dẫn học sinh nhận diện đối tượng đang được miêu tả ở đây là gì? Đó chính là cái so sánh. Từ đó học sinh dễ dàng tìm bộ phận chỉ cái so sánh và cái được so sánh hơn.

- + Cái so sánh: Cây rom
- + Cái đợc so sánh: một túp lều không cửa.

Một phép so sánh đầy đủ phải có mặt của cả 4 nhóm từ ngữ nêu trên. Tuy nhiên có nhiều trường hợp các phép so sánh đã bị bớt đi một số yếu tố hoặc ở dạng đặc biệt. Chẳng hạn:

- + Đảo ngược trật tự so sánh:

*Chông chành như nón không quai
Nhu thuyền không lái như gái không chông.*
(Ca dao)

- + Bớt cơ sở (thuộc tính) so sánh (bớt yếu tố 2)

Trẻ em như búp trên cành.
(Trẻ con – Hồ Chí Minh)

- + Bớt từ biểu thị quan hệ so sánh (bớt yếu tố 3)

Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao
(Cây dừa – Trần Đăng Khoa)

- + Thêm “bao nhiêu”, “bấy nhiêu”:

*Ngó lên nuộc lạt mái nhà
Bao nhiêu nuộc lạt, nhớ ông bà bấy nhiêu*
(Ca dao)

- + Dùng “là” làm từ so sánh:

*Quê hương là đường đi học
Con về rợp bướm vàng bay.*
(Quê hương - Đỗ Trung Quân)

Vai trò hướng dẫn của người giáo viên cũng rất quan trọng, giáo viên cần lưu ý thêm cho học sinh các trường hợp đặc biệt để tránh nhầm lẫn.

b. Giúp học sinh rèn kĩ năng phát hiện biện pháp nhân hóa thông qua nhận biết dấu hiệu từ ngữ

*** Dùng những từ ngữ chỉ quan hệ thân thuộc của con người để gọi tên các đối tượng không phải là con người**

Trước hết, giáo viên cho học sinh tập hợp những danh từ chỉ quan hệ thân thuộc của con người như: ông, bà, cô, dì, chú, bác, cậu, chàng, nàng, ả, vv...

Sau đó liệt kê các từ chỉ sự vật, vật vô tri vô giác: bàn, ghế, bút mực, chổi, mây, gió, mặt trời, chào mào, chích chòe, vv...

Yêu cầu học sinh dùng các từ ngữ ở nhóm thứ nhất để gọi tên sự vật ở nhóm hai: ông mặt trời, bác chào mào, chị gió, vv... Giáo viên nhắc lại hoạt động vừa rồi chính là một cách thức tạo ra biện pháp nhân hóa và yêu cầu học sinh nhắc lại.

Hoạt động vừa rồi giúp học sinh nhớ lại các kiến thức về biện pháp nhân hóa, tường minh lại các thành phần của phép nhân hóa. Từ đó các em tự nhận ra các dấu hiệu từ ngữ của phép nhân hóa.

*** Dùng từ chỉ tính chất, hoạt động của con người để biểu thị tính chất, hoạt động cho đối tượng không phải là người**

Giáo viên yêu cầu học sinh tìm cái từ ngữ chỉ tính chất, hoạt động của con người: khóc, cười, vui, buồn, chạy, nhảy, đạp xe, vv...

Yêu cầu học sinh sử dụng những từ vừa tìm được để miêu tả các đối tượng không phải là người, vật vô tri vô giác.

Từ đó yêu cầu học sinh nhắc lại cách thức thứ hai tạo ra phép nhân hóa. Cách thức đó cũng chính là dấu hiệu để phát hiện biện pháp nghệ thuật nhân hóa.

*** Coi đối tượng không phải là người như con người để trò chuyện với chúng**

Đối với cách thức này, giáo viên yêu cầu học sinh tập hợp các từ để hô, gọi như : oi, hỡi,... Sử dụng chúng để nói chuyện với các sự vật, vật vô tri vô giác.

Hình thức nhân hóa này gặp nhiều trong ca dao và thơ, là lời nói chuyện của tác giả với sự vật được nói tới trong tác phẩm.

Ví dụ:

Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng

Đèn ra trước gió còn chẳng, hỡi đèn ?

Trăng khoe trăng tỏ hơn đèn

Có sao trăng phải chịu luôn đám mây ?

2. Rèn kĩ năng phân tích hiệu quả các biện pháp so sánh và nhân hóa trong phân môn Tập đọc

Biện pháp so sánh và nhân hóa được sử dụng trong khá nhiều các bài tập đọc của của môn Tiếng Việt lớp 5. Chúng được lồng ghép khéo léo làm cho bài văn trở nên sinh động, hấp dẫn hơn và giúp học sinh có thể nhận ra cái hay, cái đẹp của văn bản nghệ thuật. Ngoài ra còn hệ thống các câu hỏi tìm hiểu bài giúp học sinh có thể nhận biết các biện pháp nghệ thuật.

Giáo viên hướng dẫn học sinh qua các thao tác:

- Đặt câu hỏi gợi ý để học sinh tìm các chi tiết, hình ảnh, từ ngữ miêu tả trong bài tập đọc.
- Hướng dẫn học sinh tìm từ ngữ gợi tả, cung cấp vốn từ ngữ cho các em tìm hiểu vận dụng.
- Gợi ý để học sinh có thể tìm những hình ảnh so sánh và nhân hóa hay có trong bài tập đọc.

Ví dụ :

- Trong bài “Hạt gạo làng ta”, nhà thơ Trần Đăng Khoa đã sử dụng hình ảnh so sánh ở những câu thơ nào?
- Vì sao tác giả gọi hạt gạo là “hạt vàng” ?
- Hình ảnh so sánh trong những câu thơ dưới đây gợi cho em những suy nghĩ gì về hình ảnh của người mẹ nói riêng và người nông dân nói chung?

Nước như ai nấu

Chết cả cá cờ

Cua ngoi lên bờ

Mẹ em xuống cấy...

Khi trả lời các câu hỏi giáo viên bổ sung, học sinh đã hiểu giá trị của việc tác giả sử dụng hình ảnh so sánh độc đáo “*Nước như ai nấu*”, hiểu được nỗi vất vả với công việc đồng áng của người nông dân Việt Nam từ bao đời nay và giá trị của những hạt gạo được tạo ra.

3. Rèn kĩ năng sử dụng biện pháp so sánh và nhân hóa thông qua phân môn

Tập làm văn

Để hình thành ở học sinh kĩ năng sử dụng biện pháp so sánh và nhân hóa khi tạo lập văn bản trong phân môn Tập làm văn thì giáo viên cần:

- Giúp học sinh quan sát đối tượng theo từng thời điểm, từng góc nhìn, biết cách cảm nhận và chọn điểm nhấn của đối tượng để tạo ra nét riêng biệt trong bài văn của mình.
- Hướng dẫn học sinh liên tưởng, tưởng tượng đến mọi thứ xung quanh và rèn luyện kĩ năng sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa trong chính quá trình quan sát và ghi chép lại
- Hướng dẫn học sinh chọn lọc, sử dụng các hình ảnh so sánh, nhân hóa phù hợp với đối tượng được miêu tả
- Giáo viên cũng có thể đưa ra các mức độ đánh giá đối với bài văn miêu tả của các em. Bài văn có sử dụng các biện pháp so sánh và nhân hóa mới đạt loại tốt. Bài văn chỉ đủ ý mà không sử dụng biện pháp so sánh hay nhân hóa chỉ đạt ở mức độ bình thường.
- Trong các tiết trả bài văn giáo viên sẽ khen ngợi và mời học sinh có bài viết hay sử dụng tốt các biện pháp nghệ thuật này để khích lệ học sinh khác học tập theo. Giáo viên yêu cầu học sinh suy nghĩ và viết lại những câu văn mà các em chưa sử dụng hoặc đã sử dụng nhưng chưa tốt hai biện pháp so sánh và nhân hóa ngay trong tiết trả bài.

4. Giúp học sinh rèn kĩ năng phát hiện và sử dụng biện pháp so sánh và nhân hóa thông qua hệ thống bài tập

Để học sinh nắm chắc kiến thức về các biện pháp so sánh và nhân hóa và sử dụng một cách thành thạo các biện pháp đó thì ngoài việc dạy lồng ghép trong các phân môn, các em phải được rèn luyện thông qua một hệ thống bài tập đầy đủ và hợp lí. Bài tập đưa ra phải phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức và phải gắn với các tình huống cụ thể, sinh động để kích thích hứng thú học tập của các em.

- Bài tập nhận diện biện pháp nghệ thuật
- Bài tập cấu trúc yêu cầu tạo lập biện pháp nghệ thuật
- Bài tập yêu cầu phân tích, đánh giá giá trị của biện pháp nghệ thuật

- Bài tập sáng tạo – yêu cầu học sinh sử dụng biện pháp nghệ thuật để luyện viết câu văn có hình ảnh, có cảm xúc

a. Bài tập nhận diện biện pháp nghệ thuật

Đây là dạng bài tập cho sẵn một ngữ liệu như câu văn, đoạn văn, bài văn, đoạn thơ hay bài thơ, yêu cầu học sinh phát hiện ra các biện pháp nghệ thuật (so sánh và nhân hóa) cũng có thể chỉ ra từng bộ phận cấu tạo nên từng biện pháp nghệ thuật.

Đối với dạng bài tập này, giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng vào ngữ liệu của bài tập để xác định đối tượng cần nhận diện, phân tích; chỉ ra những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong ngữ liệu đó trên cơ sở lý thuyết đã học.

Bài tập minh họa: *Tìm các hình ảnh nhân hóa trong các câu văn dưới đây. Những từ ngữ nào giúp em nhận ra điều đó ?*

Dưới tầm cánh chú chuồn chuồn bây giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió, là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh.

(TV4, t1, tr 99)

Ở bài tập minh họa trên phải gọi nhắc các em về những đặc điểm của biện pháp nhân hóa, các cách để tạo ra biện pháp nhân hóa. Hướng dẫn học sinh căn cứ vào những đặc điểm, đặc trưng đó để nhận diện đúng hình ảnh nhân hóa trong đề bài. Qua đó, củng cố lại kiến thức về đặc điểm, cấu tạo của biện pháp nhân hóa đã học.

+ Chuồn chuồn được gọi là “chú” (là từ ngữ được dùng để chỉ quan hệ thân thuộc của con người).

*** Một số bài tập**

Bài 1. *Tìm các hình ảnh so sánh trong các câu dưới đây ? Các sự vật trong từng cặp so sánh có điểm gì giống nhau ?*

a. *Trẻ em như búp trên cành*

Biết ăn, biết ngủ, biết học hành là ngoan.

(Hồ Chí Minh)

b. *Bà như quả ngọt chín rồi*

Càng thêm tuổi tác càng tươi lòng vàng.

(Võ Thanh An)

Đáp án:

- + Trẻ em - búp trên cành. Đều là những sự sống mới, cần được nâng niu, che chở
- + Bà - quả ngọt đã chín. Đều trải qua thời gian dài để phát triển đến độ già dặn, có ích lợi và giá trị cao.

Bài 2. *Tìm các hình ảnh nhân hóa trong đoạn thơ dưới đây. Những từ ngữ nào giúp em nhận ra điều đó ?*

Chiều nhạt nắng trắng sương

Trời rộng xanh như bể

Tiếng cánh cam gọi mẹ

Khăn đặc trên lối mòn.

Bọ dùa dùm nẫu com

Cào cào ngưng giã gạo

Xén tóc thôi cắt áo

Đều bảo nhau đi tìm

(Ngân Vịnh)

Đáp án: Các hình ảnh nhân hóa là:

1. Cánh cam lạc mẹ, gọi mẹ khăn đặc giọng
2. Bọ dùa dùm nẫu com
3. Cào cào ngưng giã gạo
4. Xén tóc thôi cắt áo

Các từ ngữ giúp học sinh nhận ra điều đó là: *gọi, nẫu com, giã gạo, cắt áo, bảo, tìm.*
 Đây đều là các từ chỉ hoạt động của con người.

Bài 3. *Tìm các hình ảnh so sánh trong những câu thơ, câu văn dưới đây:*

a) *Mắt hiền sáng tựa vì sao*

Bác nhìn đến tận Cà Mau cuối trời.

Thanh Hải

- b) Em yêu nhà em
Hàng xoan trước ngõ
Hoa xao xuyên nở
N như mây từng chùm.

Tô Hà

- c) Mùa đông
Trời là cái tủ ướp lạnh
Mùa hè
Trời là cái bếp lò nung.

Lò Ngân Sủn

Đáp án:

Mắt hiền - vì sao

Hoa xoan - mây từng chùm

Mùa đông - cái tủ ướp lạnh; mùa hè - cái bếp lò nung

Bài 4. Câu ca dao dưới đây đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Vì sao em xác định được?

Con gà cục tác lá chanh

Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi

Con chó khóc đứng khóc ngồi

Mẹ ơi đi chợ mua tôi củ giềng.

Đáp án:

Câu ca dao sử dụng biện pháp nhân hóa. Vì *con lợn* biết nhờ mua hành; *con chó - khóc đứng khóc ngồi* và biết nhờ mua giềng.

Bài 5. Đoạn thơ sau đây đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Hãy chỉ ra các câu thơ có sử dụng biện pháp nghệ thuật đó.

Đã có ai lắng nghe

Tiếng mưa trong rừng cọ

Như tiếng thác dội về

Như ào ào trận gió.

Đã ai dậy sớm

Nhìn lên rừng cọ tươi
 Lá xòe từng tia nắng
 Giống hệt như mặt trời.
 Rừng cọ ơi! Rừng cọ!
 Lá đẹp, lá ngời ngời
 Tôi yêu thường vẫn gọi
 Mặt trời xanh của tôi.

(*Mặt trời xanh của tôi* – Nguyễn Việt Bính)

Gợi ý: Bài thơ đã sử dụng biện pháp so sánh trong các câu thơ:

- Tiếng mưa trong rừng cọ
 Như tiếng thác dội về
 Như ào ào trận gió.
- Lá xòe từng tia nắng
 Giống hệt như mặt trời.
- Mặt trời xanh của tôi.

b. Bài tập cấu trúc yêu cầu tạo lập biện pháp nghệ thuật

Dạng bài tập này là những bài tập yêu cầu học sinh lắp ghép hoặc thêm bộ phận còn thiếu để tạo biện pháp nghệ thuật.

Đây là dạng bài tập không có đáp án cố định. Tùy vào khả năng tư duy, trí tưởng tượng, vốn từ, vốn hiểu biết mà mỗi học sinh có những đáp án cho riêng mình và mỗi em cũng có thể đưa ra nhiều đáp án. Giáo viên cần xem xét tính hợp lí về hình thức và nội dung để nhận xét kết quả của học sinh.

Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập theo các bước sau:

- Yêu cầu học sinh đọc kĩ đề, xác định yêu cầu của đề.
- Xác định các từ ngữ đã cho đóng vai trò gì, từ ngữ còn thiếu đóng vai trò gì trong các biện pháp nghệ thuật.
- Xác định mục đích của biện pháp nghệ thuật ở mỗi câu.

*** Một số bài tập :**

Bài 1. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu văn có hình so sánh :

a) Vài đám mây trắng đung đỉnh bay....những chiếc thuyền buồm khoan thai lướt trên mặt biển.

b) Con thuyền bơi trong sương ... bơi trong mây.

c) Lá cọ xòe ra nhiều phiến nhọn dài.....rừng tay đang vẫy vẫy.

d) Ánh mắt dịu hiền của mẹ..... ngọn lửa sưởi ấm cả đời con.

Bài 2. Chọn các từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh hình ảnh so sánh về cây bàng trong từng câu dưới đây :

a) Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như....

b) Những chiếc lá bàng mùa đông đỏ như...

c) Cành bàng trụi lá trông giống ...

d) Tán bàng xòe ra giống ...

Bài 3. Hãy hoàn thành các câu sau có sử dụng hình ảnh nhân hóa:

a) Vàng trắng....

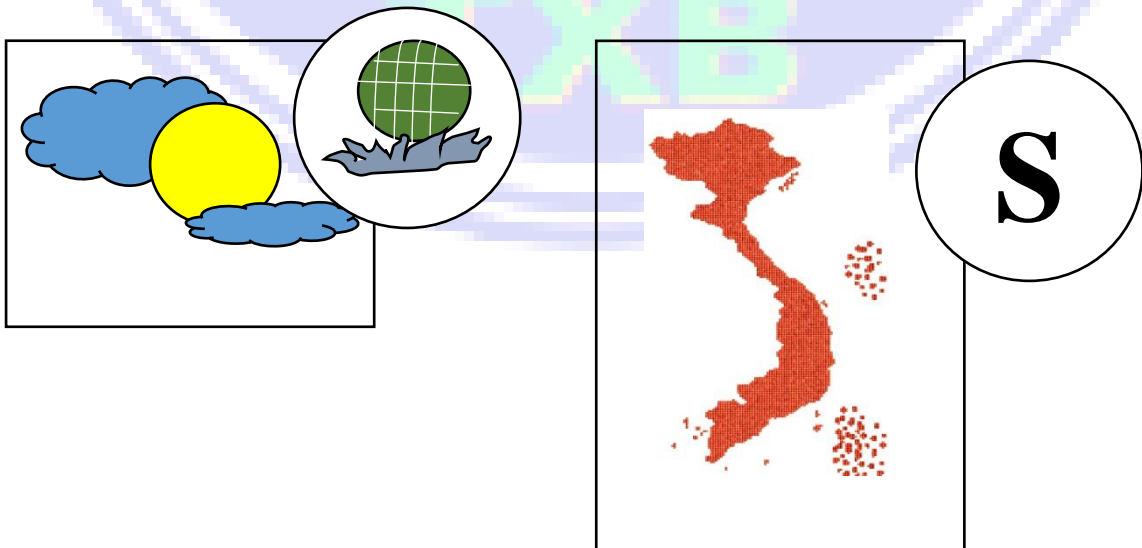
b) Mặt trời.....

c) Bông hoa....

d) Chiếc bảng đen....

e) Cổng trường....

Bài 4. Quan sát từng cặp sự vật được vẽ dưới đây rồi viết những câu có hình ảnh so sánh các sự vật trong tranh.



c. Bài tập phân tích, đánh giá trị của biện pháp nghệ thuật trong văn bản

Đây là dạng bài tập cho sẵn các ngữ liệu là các văn bản nghệ thuật, có thể là đoạn văn hoặc thơ có trong chương trình cũng như ngoài chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt, yêu cầu học sinh phân tích đánh giá chỉ ra vai trò, tác dụng, hiệu quả của các biện pháp nghệ thuật có sử dụng trong văn bản, từ đó khắc sâu hơn nữa các kiến thức về biện pháp đó.

Bài tập minh họa: Trong bài “Tre Việt Nam”, nhà thơ Nguyễn Duy có viết:

*“Bão bùng thân bọc lấy thân
Tay ôm, tay níu, tre gần nhau hơn
Thương nhau tre chẳng ở riêng
Lũy thành từ đó mà nên hỡi người”*

Trong đoạn thơ trên, tác giả đã sử dụng cách nói gì để ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của cây tre? Cách nói đó hay ở chỗ nào?

Giáo viên tổ chức, hướng dẫn các em nhận diện được biện pháp được sử dụng trong đoạn thơ trên là biện pháp nhân hóa.

Tiếp theo là phân tích tác dụng, hiệu quả của biện pháp đó đối với đoạn thơ. Cụ thể: Tác giả sử dụng các từ ngữ thể hiện hoạt động và tình cảm của con người như *ôm, níu, thương* để cho chúng ta thấy được cây tre cũng như con người vậy, có sự đoàn kết, yêu thương nhau thì mọi giông bão, mọi khó khăn đều có thể vượt qua.

Khi làm bài tập này, học sinh cần:

- + Chỉ ra tên của biện pháp nghệ thuật đó (có thể là một hoặc cả hai biện pháp so sánh và nhân hóa).
- + Chỉ ra từ ngữ thể hiện biện pháp nghệ thuật đó, cấu trúc, cấu tạo của phép so sánh hoặc nhân hóa dựa vào lí thuyết mà các em đã học.
- + Nêu tác dụng của việc sử dụng hiệu quả biện pháp nghệ thuật đó trong văn bản: giá trị biểu cảm, nghệ thuật.
- + Sử dụng vốn ngôn từ của bản thân để phân tích, trình bày những suy nghĩ, liên tưởng của mình về giá trị biểu cảm, hiệu quả của biện pháp nghệ thuật của để làm nên sự thành công về nghệ thuật cho đoạn văn bản nhằm diễn đạt một nội dung nào đó.

- Giáo viên cần khơi gợi lên những tình cảm, cảm xúc chân thực, trong sáng ở trong các em. Tránh tình trạng giáo viên làm hộ, học sinh chép.

*** Một số bài tập:**

Bài 1. Đọc mẫu chuyện sau:

Búp bê và Dế Mèn

Búp bê làm việc rất nhiều việc: quét nhà rửa bát, nấu cơm. Lúc ngồi nghỉ, búp bê bỗng nghe tiếng hát.

Búp bê hỏi:

- Ai hát đây?

Có tiếng trả lời:

- Tôi hát đây. Tôi là Dế Mèn. Thấy bạn bận rộn, vất vả, tôi hát để tặng bạn đây.

Búp bê nói:

Cám ơn bạn. Tiếng hát của bạn đã làm tôi hết mệt.

(Nguyễn Kiên)

Trả lời câu hỏi:

a) Tác giả dùng biện pháp nhân hóa để nói về điều gì ở Búp Bê và Dế Mèn?

b) Theo em, nhờ sử dụng biện pháp nhân hóa, tác giả đã giúp cho người đọc dễ dàng cảm nhận được ý nghĩa gì?

Gợi ý :

Tác giả dùng biện pháp nhân hóa để nói lên sự chăm chỉ, hăng say lao động của Búp bê và Dế Mèn là người bạn biết quan tâm, động viên bạn bè.

Nhờ sử dụng biện pháp nhân hóa, tác giả đã giúp cho người đọc dễ dàng cảm nhận được tình bạn đẹp của Dế Mèn và Búp Bê.

Bài 2. Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ sau và nêu tác dụng của biện pháp đó.

“Thân gầy guộc, lá mong manh

Mà sao nên lữ nên thành tre ơi?”

(Tre Việt Nam - Nguyễn Duy)

Gợi ý:

Học sinh lớp tôi đã nhận biết được câu thơ sử dụng biện pháp nhân hóa ở hình ảnh “*thân gầy guộc*” (từ ngữ miêu tả dáng người) và coi tre như con người bằng cách gọi thân mật “*tre ơi*”. Tôi đã gợi mở để học sinh nói được tác dụng của biện pháp: cho chúng ta thấy thân thể mảnh khảnh, nhỏ bé của cây tre nhưng lại làm nên điều hết sức phi thường là kết thành, lập lũy bảo vệ ngôi làng.

Sau khi học sinh đã hiểu giá trị của biện pháp, tôi phân tích thêm: hình ảnh cây tre cho ta cảm nhận về con người Việt Nam cho dù bé nhỏ nhưng lại mang trong mình sức mạnh phi thường, ý chí kiên cường, đoàn kết với nhau làm nên những điều đáng tự hào, đánh đuổi giặc ngoại xâm.

d. Bài tập sáng tạo, yêu cầu học sinh sử dụng biện pháp nghệ thuật để luyện viết câu văn có hình ảnh, cảm xúc

Dạng bài tập này được sử dụng nhiều khi viết văn. Nó đòi hỏi học sinh phải nắm vững kiến thức về các biện pháp nghệ thuật, đồng thời phải hiểu được giá trị của các biện pháp và có vốn hiểu biết rộng để viết các câu văn có hình ảnh, cảm xúc. Dạng bài này gồm các bài tập cho trước rồi yêu cầu học sinh viết lại cho sinh động bằng cách sử dụng biện pháp nghệ thuật. Hoặc chỉ đưa ra các hình ảnh rồi yêu cầu học sinh miêu tả có sử dụng biện pháp nghệ thuật và các bài tập yêu cầu viết đoạn, bài văn miêu tả có sử dụng biện pháp nghệ thuật.

*** Một số bài tập:**

Bài 1. Hoàn thành câu sau để diễn tả sự vật bằng cách nhân hóa:

- a. Con chó ...
- b. Vàng trắng ...
- c. Mặt trời...

Tôi đã tổ chức cho học sinh thi đặt câu giữa các tổ. Các em đều đặt được câu có hình ảnh nhân hóa. Một số câu văn hay và đặc sắc học sinh đặt được:

- a. Chú chó vẫy đuôi ngoe nguẩy chào đón em về nhà.
- b. Vàng trắng dịu dàng, e ấp sau làn mây mỏng.
- c. Ông mặt trời từ từ đạp xe lên đỉnh núi.

Bài 2. *Viết lại những câu văn dưới đây cho sinh động bằng cách sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa.*

- Tia nắng chiếu xuống mặt đất.
- Cánh đồng xanh mướt.

Học sinh lớp tôi đã hoàn thành được câu như sau:

- Những tia nắng tinh nghịch, chạy nhảy khắp nơi đánh thức thiên nhiên thức dậy sau giấc ngủ dài.
- Cánh đồng như một tấm thảm khổng lồ xanh mơn mớn.

Bài 3. *Hãy viết một đoạn văn ngắn tả một con vật gần gũi với em.*

Học sinh lớp tôi đã viết được đoạn văn có sử dụng biện pháp nhân hóa.

Ví dụ:

“Chú chó nhà em rất đáng yêu. Nó đồng đánh lăm. Cái đuôi cong cong vẻ làm duyên. Khi ăn cơm, em phải gọi nhẹ nhàng nó mới ăn. Nó ăn từ tốn và rất khảnh ăn. Khi ngủ, trông nó hiền lành lắm. Có hôm, em cho gà ăn trước, chú ta liền đuổi bọn gà bạt mạng và dỗi không thèm ăn nữa.”

Trên đây là một số pháp giúp học sinh rèn kỹ năng phát hiện và sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa và so sánh cho học sinh lớp 5. Để kiểm nghiệm tính khả thi của các biện pháp, tôi tiến hành thực nghiệm sư phạm.

V. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Mô tả cách thức thực hiện

Thời gian thực nghiệm: Từ tháng 9/2021 đến tháng 3/2022

Tôi tiến hành khảo sát kĩ năng phát hiện và sử dụng các biện pháp tu từ của học sinh lớp 5A5 qua phiếu khảo sát (trực tuyến).

Sau đó, tôi sử dụng các bài tập trong hệ thống lồng ghép vào các tiết dạy phân môn Luyện từ và câu hay Tập làm văn dạy học biện pháp so sánh và nhân hóa cho học sinh lớp 5A5, đưa những bài tập theo hệ thống để học sinh luyện tập vào các giờ ôn luyện Tiếng Việt.

Sau khi áp dụng các biện pháp nêu trên, tôi tiến hành khảo sát lại để xem sau khi áp dụng các biện pháp vào giảng dạy có đạt được mục đích đề ra hay không bằng đề bài sau:

Quê hương là nơi chúng ta gắn bó suốt thời thơ ấu. Khung cảnh quê hương gắn liền với những kỉ niệm đẹp. Em hãy tả lại một cảnh đẹp ở quê hương mà em yêu thích và để lại nhiều ấn tượng trong em. (Thời gian làm bài: 35 phút (không kể thời gian giao đề)).

2. Kết quả đạt được

Sau khi kiểm tra khả năng sử dụng các biện pháp so sánh và nhân hóa trong bài kiểm tra viết văn của học sinh lớp 5A5 (sĩ số 54), tôi thấy rằng:

- Học sinh đã biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật một cách thành thạo khi viết văn, nâng cao giá trị nghệ thuật cho bài văn của các em về cả tính hình ảnh và tính biểu cảm, biểu đạt.
- Kết quả của bài kiểm tra cho thấy các em đã biết sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa một cách thành thạo khi viết văn, nâng cao giá trị nghệ thuật cho bài văn của các em về cả tính hình ảnh và tính biểu cảm, biểu đạt. Kết quả được thể hiện cụ thể như sau:

Bảng xếp loại mức độ sử dụng biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa của học sinh lớp 5A5

Mức độ	Bài khảo sát		Bài thực nghiệm	
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Chưa sử dụng	11	20,3	5	9,4
Bước đầu biết sử dụng	24	44,4	13	24
Sử dụng linh hoạt	14	25,9	26	47,8
Biết viết những câu văn sáng tạo	5	9,4	10	18,8
Tổng	54	100	54	100

Qua quá trình thực nghiệm, tôi nhận thấy rằng các biện pháp trên đã mang lại hiệu quả rõ rệt. Các biện pháp củng cố kiến thức cho học sinh về biện pháp so sánh và nhân hóa, nâng cao kỹ năng phân tích, đánh giá và sử dụng các biện pháp tu từ khi viết văn. Học sinh tích cực, chủ động hơn trong các giờ học. Các em hình thành thói quen ghi chép những câu văn hay có sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để học tập và biết vận dụng vào bài văn của mình. Ý thức tự học, tự rèn của các em được nâng lên rõ rệt. Điều này một lần nữa khẳng định tính hiệu quả của các biện pháp mà tôi đã áp dụng.

PHẦN 3. KẾT LUẬN – KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua quá trình thực nghiệm, tôi nhận thấy các biện pháp rèn kỹ năng phát hiện và sử dụng các biện pháp nghệ thuật cho học sinh lớp 5 đã mang lại hiệu quả rõ rệt, có thể áp dụng dễ dàng ở các trường Tiểu học. Các biện pháp này không chỉ giúp học sinh rèn kỹ năng phát hiện và sử dụng biện pháp nghệ thuật mà còn kích thích tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập cho học sinh khi học về biện pháp nghệ thuật. Đồng thời nâng cao khả năng cảm thụ văn học cũng như chất lượng dạy - học các phân môn khác của môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 5.

Rèn kỹ năng phát hiện và sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa cho học sinh lớp 5 giúp tôi có những hiểu biết sâu sắc hơn về hai biện pháp này cũng như kỹ năng phát hiện các biện pháp nghệ thuật. Từ đó giúp giáo viên có phương pháp dạy học hữu hiệu trong quá trình giảng dạy sau này.

2. Khuyến nghị

Tổ chuyên môn cùng nhà trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy môn Tiếng Việt trong đó có phân môn Tập làm văn lớp 5 và các buổi sinh hoạt chuyên môn với nội dung nghiên cứu bài dạy để trao đổi các kinh nghiệm, học hỏi những đồng nghiệp dạy giỏi cho tiết học đạt hiệu quả hơn.

Do thời gian nghiên cứu có hạn nên đề tài không tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót. Vì vậy tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các cấp lãnh đạo và các bạn đồng nghiệp để tôi tiếp tục hoàn thiện sáng kiến của mình.

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến tôi tự viết, không sao chép ở đâu.

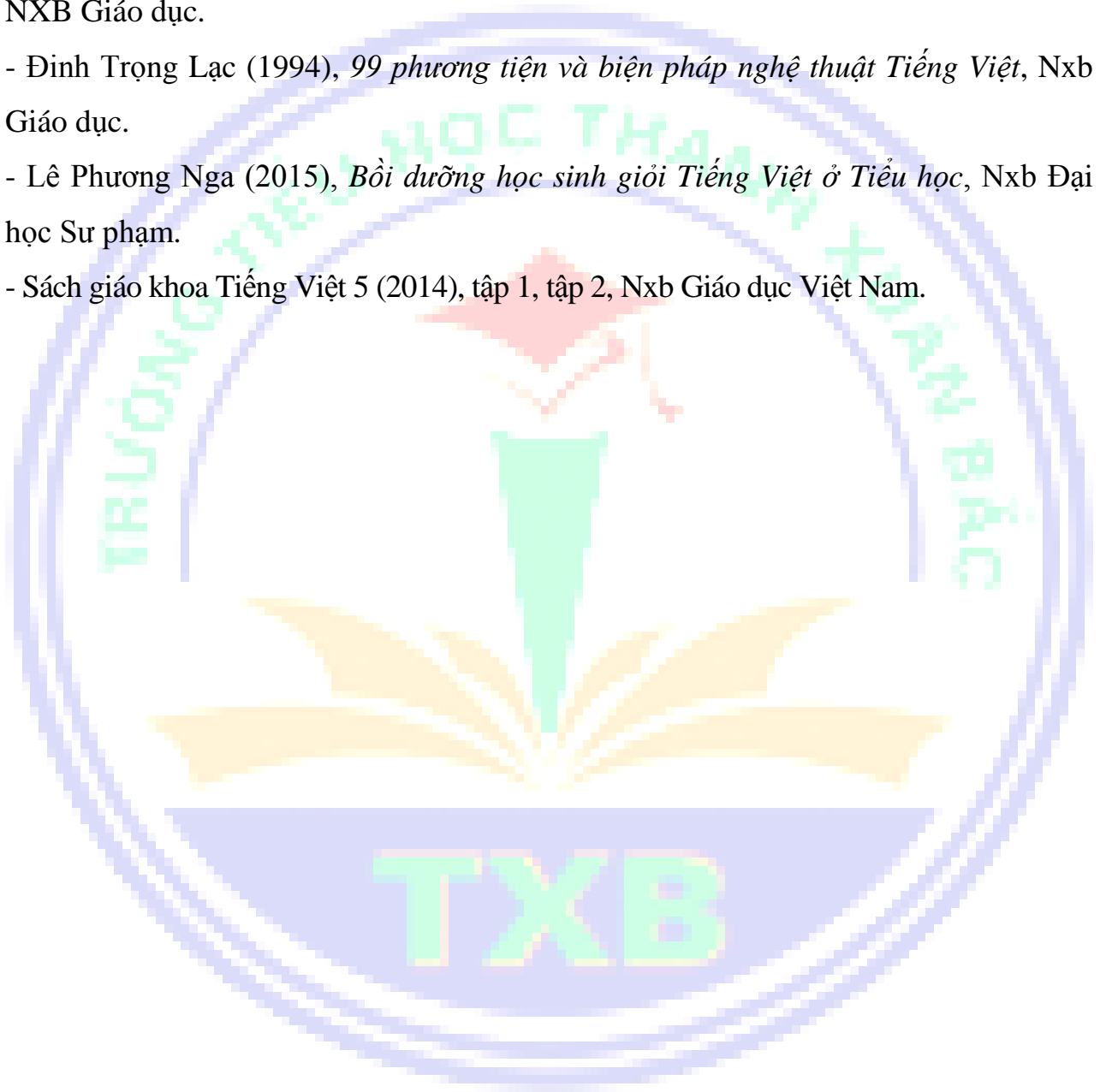
Thanh Xuân, ngày 26 tháng 03 năm 2022

Người viết

Phạm Thị Kim Nga

PHẦN 4. PHỤ LỤC**1. Tài liệu tham khảo**

- Nguyễn Trọng Hoàn (2002), *Rèn kỹ năng cảm thụ văn cho HSTH*, Nxb Hà Nội.
- Đinh Trọng Lạc (2004), *Vẻ đẹp của ngôn ngữ văn học qua các bài tập đọc lớp 4,5*, NXB Giáo dục.
- Đinh Trọng Lạc (1994), *99 phương tiện và biện pháp nghệ thuật Tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
- Lê Phương Nga (2015), *Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt ở Tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm.
- Sách giáo khoa Tiếng Việt 5 (2014), tập 1, tập 2, Nxb Giáo dục Việt Nam.



NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM HIỆU NHÀ TRƯỜNG

